

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VN
CÔNG TY APATIT VIỆT NAM

Số: 1880 /BPSX - APTVN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 20 tháng 11 năm 2025



BIỆN PHÁP
XÚC BỐC VẬN CHUYỂN ĐUÔI THẢI KHÔ HỒ SỐ 1
SANG BÃI THẢI SỐ 3 -NM TUYỂN TẦNG LOỎNG
NĂM 2026

PHÓ PHÒNG KT- ĐDSX

Trần Đức Thành

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Tạo



PHẦN I: PHẦN CHUNG

I. MỞ ĐẦU.

Căn cứ nhu cầu về khối lượng quặng đuôi (*tính chất tương đương đất bùn*) của Nhà máy tuyển quặng Apatit Tầng Loỏng thải ra trong vòng 10 năm tới khoảng 9,7 triệu m³. Để đảm bảo hoạt động sản xuất của nhà máy, Công ty Apatit Việt Nam đã thuê công ty tư vấn lập phương án xúc bốc, vận chuyển đuôi thải từ hồ thải số 1 sang bãi thải số 3 và phương án xả thải quặng đuôi tại hồ thải số 1 nhà máy tuyển Tầng Loỏng và đã được phê duyệt tại Quyết định số: 3087/QĐ-APTVN ngày 11 tháng 12 năm 2023, **“Về việc phê duyệt phương án xúc bốc vận chuyển đuôi thải từ hồ thải số 1 sang bãi thải số 3 và phương án xả thải quặng đuôi tại hồ thải số 1 nhà máy tuyển Tầng Loỏng Công ty Apatit Việt Nam”**. Hiện tại, Công ty vẫn đang triển khai thi công xúc bốc vận chuyển quặng đuôi thải khô từ hồ số 1 sang bãi thải số 3 nhà máy tuyển Tầng Loỏng theo phương án đã được phê duyệt. Tính đến hết năm 2025, khối lượng quặng đuôi thải đã thực hiện xúc bốc vận chuyển: 3.850.000 m³; khối lượng quặng đuôi thải còn lại cần thực hiện xúc bốc vận chuyển theo phương án: 650.000 m³.

Trên cơ sở nêu trên, để tiếp tục đảm bảo dung tích chứa quặng đuôi tại hồ thải số 1, duy trì hoạt động sản xuất liên tục của nhà máy Tuyển Tầng Loỏng, nhằm đáp ứng nguồn nguyên liệu quặng tuyển cho các đơn vị phân bón trong nước, Phòng KT-ĐDSX lập biện pháp xúc bốc vận chuyển đuôi thải khô tại hồ thải 1 sang tập kết tại bãi thải số 3 nhà máy tuyển Tầng Loỏng năm 2026.

II. CƠ SỞ DỮ LIỆU CƠ BẢN:

1. Cơ sở và tài liệu:

- Thông tư 41/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương quy định tại Mục 2, Điều 3 : **“Quặng đuôi là vật chất được thải ra trong quá trình chế biến khoáng sản có dạng bùn, gồm hai thành phần rắn và lỏng, trong đó phần rắn là các hạt mịn còn lại sau khi thu hồi khoáng sản có ích từ khoáng sản nguyên khai, phần lỏng là hỗn hợp nước thải và các hóa chất hòa tan sau quá trình chế biến khoáng sản”**.

- Quyết định số 135/QĐ-BQL ngày 26/7/2021 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai V/v Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Bãi thải số 3 Nhà máy tuyển Tầng Loỏng;

- Thuyết minh thiết kế cơ sở Dự án ĐTXD công trình: Bãi thải số 3 nhà máy tuyển Tầng Loỏng Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam.

- Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh Lào Cai V/v Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng công trình Bãi thải số 3 nhà máy tuyển Tầng Loỏng Công ty Apatit Việt Nam;

- Văn bản số 5062/UBND-QLĐT ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh Lào Cai



về việc chấp thuận đầu nối giao thông giữa đường vận chuyển của bãi thải số 3 nhà máy tuyển Tầng Loỏng với đường tỉnh 151.

- Giấy phép thi công số 3276/SGTVTXD-GPTC ngày 11/10/2023 của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai đối với việc tổ chức thi công đoạn nút giao đường tỉnh lộ 151.

- Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về việc cho Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam thuê đất, diện tích cho thuê 417.403,6m²; Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 về việc cho Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam thuê đất, diện tích cho thuê 37.549,5m².

- Phương án và Dự toán: Xúc bốc vận chuyển đuôi thải từ Hồ thải số 1 sang Bãi thải số 3 và phương án xả quặng đuôi tại Hồ thải số 1 nhà máy Tuyển Tầng Loỏng - Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam, ngày 07/11/2023.

- Quyết định số: 3087/QĐ-APTVN ngày 11/12/2023 về việc phê duyệt Phương án và Dự toán: Xúc bốc vận chuyển đuôi thải từ Hồ thải số 1 sang Bãi thải số 3 và phương án xả quặng đuôi tại Hồ thải số 1 nhà máy Tuyển Tầng Loỏng - Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam của Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam phê duyệt.

- Giấy phép môi trường số: 760/GPMT-UBND ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh Lào Cai đối với công trình bãi số 3 nhà máy tuyển Tầng Loỏng của Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam.

- Bản đồ khu vực hồ số 1, bãi thải số 3 - nhà máy tuyển Tầng Loỏng.

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

2. Các căn cứ cơ sở quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan áp dụng:

- Luật Địa chất - khoáng sản số: 54/2024/QH15, ngày 29/11/2024;

- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, ngày 02/07/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

- Và các Quy chuẩn; Tiêu chuẩn liên quan khác.

III. MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ CỦA BIỆN PHÁP:

1. Mục đích:

Tạo dung tích chứa quặng đuôi tại hồ thải số 1 trong năm 2026 trên cơ sở xúc bốc vận chuyển đuôi thải khô của hồ số 1 sang tập kết tại bãi thải số 3 nhà máy tuyển Tầng Loỏng.

2. Nhiệm vụ:

Thực hiện xúc bốc vận chuyển đuôi thải khô (*độ ẩm ≤ 20%*) tại hồ thải số 1 sang tập kết tại bãi thải số 3 của nhà máy tuyển Tầng Loỏng - Công ty Apatit Việt Nam theo Phương án.

IV. VỊ TRÍ, HIỆN TRẠNG KHU VỰC THI CÔNG.

1. Vị trí.

1.1. Khu vực xúc bốc vận chuyển quặng đuôi khô tại hồ thải số 1:

- Vị trí hồ thải số 1 nằm tại xã Tầng Loỏng, tỉnh Lào Cai.

- Khu vực thi công tại hồ thải số 1 chia làm 03 khu vực xúc bốc vận chuyển về bãi thải số 3 để đảm bảo đồng thời vừa thực hiện xúc bốc vận chuyển, vừa duy trì hoạt động sản xuất cho Nhà máy tuyển Tầng Loỏng.

* Toạ độ điểm khép góc các khu vực xúc bốc vận chuyển tại hồ số 1.

Tên điểm	Hệ toạ độ VN2000 kinh tuyến trực 1040,45' múi chiếu 3 ⁰					
	Điểm khép góc KV1		Điểm khép góc KV2		Điểm khép góc KV3	
	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
1	2.464.953,41	437.576,16	2.464.953,41	437.576,16	2.464.953,41	437.576,16
2	2.465.210,67	437.373,78			2.465.210,67	437.373,78
3	2.465.310,46	437.389,07				
4	2.465.394,51	437.549,36				
5	2.465.156,02	437.756,10				
6	2.464.984,60	437.754,23				
7	2.464.893,59	437.623,21	2.464.893,59	437.623,21		
8			2.464.664,34	437.806,25		
9			2.464.449,19	437.568,94		
10			2.464.745,94	437.327,74	2.464.745,94	437.327,74
11					2.464.954,08	437.156,87
12					2.465.131,50	437.284,95

Chi tiết thể hiện trên bản vẽ kèm theo: “Bình đồ thi công xúc bốc vận chuyển đuôi thải hồ số 1 năm 2026”.

1.2. Khu vực thi công tại bãi thải số 3:

Vị trí thi công nằm trong bãi thải số 3, thuộc địa phận xã Tầng Loỏng, tỉnh Lào Cai; diện tích sử dụng đất là 45,68 ha (bãi thải 42,68 ha và 3,0 ha đường vận chuyển ngoài).

Năm 2026, thực hiện đổ thải tại bãi thải số 3 đạt mức +145. Để đảm bảo an toàn và thuận tiện thoát nước của bãi, tại khu vực giếng xả chính không đổ thải vào đây.

2. Hiện trạng:

2.1. Hồ thải số 1:

Hồ thải số 1 cao nhất đạt mức +151, việc thoát nước tại Hồ số 1 được thu về hồ lắng qua các hệ thống mương rãnh và thoát qua giếng xả hiện có của hồ 1 xuống hồ thải số 2.



2.2. Bãi thải số 3:

Năm 2025, đã thực hiện đổ thải quặng đũa khô từ hồ thải số 1 về bãi thải số 3, mức đổ thải cao nhất đạt mức +145. Năm 2026 tiếp tục thực hiện phân khối lượng đổ thải còn lại theo thiết kế và phương án.

PHẦN II: NỘI DUNG BIỆN PHÁP

I. CÔNG TÁC XÚC BỐC VẬN CHUYỂN:

1. Thiết bị thi công chính:

Do tính chất đặc thù của khu vực thi công, biện pháp sử dụng các thiết bị trong công nghệ thi công như sau:

+ Thiết bị xúc bốc: máy xúc có bán kính xúc và dỡ xa nhất có thể, bán xích rộng nhất có thể để giảm áp lực xuống mặt hồ; dung tích gàu xúc $\leq 2,3m^3$;

+ Thiết bị vận tải: Do vận tải từ hồ số 1 về bãi số 3 có đoạn đường đi chung và giao với tỉnh lộ 151, ngoài ra để giảm áp lực xuống mặt hồ trong quá trình vận chuyển, biện pháp tính toán sử dụng loại xe ô tô có tải trọng ≤ 22 tấn, có thùng kín nhằm hạn chế đũa thải rơi vãi, chảy ra đường; đã được đăng ký đăng kiểm cho phép lưu thông trên đường tỉnh lộ và đường nội bộ theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Trình tự thi công xúc bốc vận chuyển:

- Thi công cải tạo đường vận chuyển trong lòng hồ, đánh luống treo khô đũa thải để đạt được độ ẩm $\leq 20\%$ nhằm đảm bảo khi vận chuyển không rơi vãi, chảy ra đường làm ảnh hưởng đến môi trường (thời gian treo khô tối thiểu từ 3 đến 5 ngày cho từng khu vực xúc bốc trong điều kiện thời tiết khô ráo hoặc tùy theo điều kiện thời tiết có thể kéo dài thời gian treo khô).

- Việc xúc bốc, treo khô quặng đũa, giao cho Chi nhánh Tuyển Tăng Loỏng kiểm tra, giám sát. Khi đảm bảo độ ẩm theo yêu cầu mới cho đơn vị thi công tiến hành xúc bốc lên xe vận chuyển để vận chuyển về bãi thải số 3 theo quy định.

- Trình tự xúc bốc hồ thải số 1: xúc tại khu vực sản xuất số 1 đầu tiên, tiếp đến khu vực số 3 và khu vực số 2. Trong quá trình thi công, dựa theo điều kiện thực tế có thể linh hoạt điều chỉnh phù hợp trình tự xúc bốc và khối lượng xúc bốc giữa các khu vực (*tổng khối lượng xúc bốc vận chuyển tại hồ số 1 không thay đổi*) để nâng cao hiệu quả, đồng thời đảm bảo duy trì sản xuất liên tục của nhà máy tuyển Tăng Loỏng.

- Bố trí đồng thời công tác xúc bốc vận chuyển quặng đũa thải đã treo khô tại một khu vực và công tác đánh luống treo khô quặng đũa thải tại khu vực tiếp theo để đảm bảo tiến độ thi công được liên tục, không gián đoạn.

- Khi thực hiện xúc bốc xong một khu vực, có thể tổ chức xả thải quặng đuiôi của nhà máy tuyển Tầng Loỏng vào khu vực đó. Trước khi xả thải, yêu cầu làm đê ngăn nước xung quanh cho khu vực sử dụng thải quặng đuiôi, tránh ảnh hưởng các khu vực khác đang thi công.

3. Khối lượng xúc bốc vận chuyển:

- Trên cơ sở dự kiến khối lượng quặng đuiôi thải tại hồ số 1 đã được xúc bốc vận chuyển sang bãi thải số 3 (tính đến hết năm 2025), biện pháp lập thực hiện thi công xúc bốc vận chuyển đuiôi thải khô với khối lượng còn lại theo phương án đã phê duyệt: 650.000 m³. Chi tiết thể hiện theo bảng sau:

TT	Tên Công việc	Đơn vị	Khu vực 1	Khu vực 3	Khu vực 2	Cộng
I	Thông số chung					
1	Diện tích xúc bốc vận chuyển	ha	9,27	8,51	3,89	21,67
2	Chiều sâu xúc TB	m	≥ 3,0	≥ 3,0	≥ 3,0	≥ 3,0
3	Công suất xúc bốc vận chuyển về bãi 3	m ³ /ngày	≥ 5.000	≥ 5.000	≥ 5.000	≥ 5.000
II	Khối lượng thực hiện					
1	Khối lượng xúc bốc vận chuyển	m ³	278.100	255.300	116.600	650.000
2	Thời gian thực hiện	ngày	74	65	33	172

Ghi chú: Thời gian thực hiện bao gồm: thời gian thi công, thời gian tháo nước treo khô, điều kiện thời tiết, đo khối lượng,....

4. Đường vận tải:

- Sau khi nhận tải từ hồ thải số 1 xe vận tải đi theo hướng tuyến vận tải như sau (được thể hiện chi tiết trên các bản vẽ kèm theo biện pháp):

TT	Các đoạn đường	Đvt	Khu vực 1	Khu vực 3	Khu vực 2
1	Đường trong hồ 1 đến mép hồ	m	229	356	592
2	Đường mép hồ đến ngã 3 hồ 1+2	m	160	750	750
3	Đường DA ngã 3 hồ 1+2 đến TL 151	m	794	794	794
4	Đường nút giao đến vị trí đập số 2 mức +130	m	281	281	281
5	Đường phát triển trong bãi	m	453	577	303
6	Cộng cự ly	m	1.917	2.758	2.720

- Việc nhận tải của ô tô phải trong điều kiện trên bề mặt diện xúc đã treo khô (độ ẩm ≤ 20%) và đảm bảo an toàn. Khối lượng vận tải được xác định trên cơ sở số nghiệm thu theo quy định (do Phòng ĐC-TĐ Công ty đo đạc, tính toán).

5. Thi công dỡ tải tại bãi thải số 3:

- Khi xe vận chuyển đến bãi thải, cho đổ tải trực tiếp xuống bãi 60%; khối lượng 40% còn lại sử dụng máy gạt để gạt trực tiếp chuyển ra sườn bãi.

- Phương pháp đổ thối theo chu vi (*đổ lán*) đồng thời đổ theo phân tầng nhằm giảm chiều cao dỡ tải: Chiều cao phân tầng đổ thối: $\leq 5m$;
- Thực hiện theo bản vẽ kèm theo: “Bình đồ thi công đổ thối mức +145 tại bãi thối số 3 theo từng khu vực năm 2026”.
- Trong quá trình đổ thối không được điền đầy khu vực giếng xả, để phục vụ thoát nước.
- Vị trí đổ thối chi tiết từng khu vực cụ thể như sau:
 - + Khu vực 1 hồ số 1: xúc đổ về phía Tây Bắc của bãi thối. Cao độ thối +145; cao độ nền TB +125; $S=1,85ha$, $V=278.100m^3$.
 - + Khu vực 3 hồ số 1: xúc đổ về phía Tây Bắc của bãi thối. Cao độ thối +145, cao độ nền TB +120; $S=1,61ha$, $V= 255.300 m^3$.
 - + Khu vực 2 hồ số 1: xúc đổ về phía trung tâm của bãi thối. Cao độ thối +145; cao độ nền TB+130; $S=1,14ha$, $V= 116.600m^3$.
- Trong quá trình thực hiện đổ thối và khi kết thúc từng khu vực cụ thể yêu cầu tạo các mương, rãnh thoát nước mặt để thu nước về vị trí hồ lắng sau đó mới thoát ra ngoài môi trường (*giao nhà máy tuyển Tăng Loỏng chỉ đạo cụ thể khu vực thi công đổ thối*).

II. TÍNH TOÁN CÁC KHÂU CÔNG NGHỆ.

1. Công tác xúc đười thối:

Sử dụng máy xúc trực tiếp 60% khối lượng đười thối từng khu vực tại hồ số 1 gom thành tạo luống treo khô. Sau đó xúc khối lượng đười thối từng khu vực lên xe vận chuyển về bãi thối số 3 (*tính toán theo dung tích gàu xúc $2,3m^3$ kết hợp xe vận tải ≤ 22 tấn*).

Chi tiết khối lượng đười thối thực hiện xúc bốc tại 03 khu vực thuộc hồ số 1 nhà máy tuyển Tăng Loỏng được thể hiện tại bảng sau:

TT	Nội dung	Xe VC	Sản phẩm	ĐV	K.Lượng KV1	K.Lượng KV3	K.Lượng KV2
1	Xúc bùn thối lên xe vận tải	xe $\leq 22t$	Đười thối	m^3	278.100	255.300	116.600
2	Xúc trực tiếp đười thối gom đồng tạo luống (60%)	Trực tiếp	Đười thối	m^3	166.860	153.180	69.960
Cộng			Đười thối	m^3	444.960	408.480	186.560

2. Công tác vận chuyển đười thối:

Vận chuyển từ hồ số 1 sang bãi thối số 3, khối lượng và cự ly được tính cụ thể theo từng khu vực; tính xe ô tô tải trọng ≤ 22 tấn kết hợp máy xúc TLGN dung tích gàu $\leq 2,3m^3$.



Thiết bị xúc	Thiết bị VT	Sản phẩm	Đơn vị	Khu vực 1		Khu vực 3		Khu vực 2	
				Khối lượng	Cự ly (km)	Khối lượng	Cự ly (km)	Khối lượng	Cự ly (km)
TLGN $\leq 2,3 \text{ m}^3$	Xe $\leq 22\text{t}$	Q.đuôi	m^3	278.100	1,92	255.300	2,76	116.600	2,72

3. Công tác gạt san đuiôi thải tại bãi số 3:

- Thiết bị san gạt: máy gạt T-130 hoặc loại tương đương.
- Khối lượng xúc bốc vận chuyển đổ sang bãi 3: Trong đó:
- Đổ bằng ô tô trực tiếp xuống sườn bãi 60% khối lượng đổ.
- Gạt trực tiếp ra sườn bãi 40% khối lượng đổ: (theo cự ly $\leq 30\text{m}$)
- Khối lượng cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	Cự ly gạt	Sản phẩm	ĐV	K.lượng KV1	K.lượng KV3	K.lượng KV2
1	San thải tại bãi số 3	$\leq 30\text{m}$	Đuiôi thải	m^3	111.240	102.120	46.640

Khối lượng xúc bốc vận chuyển đuiôi thải ra khỏi hồ được xác định nghiệm thu cụ thể theo quy định của Công ty (do Phòng ĐC-TĐ Công ty đo đạc, tính toán) sau khi xúc kết thúc từng khu vực, được đổ đúng vị trí biện pháp và đảm bảo các điều kiện an toàn, hợp đồng....

III. CÁC CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ PHỤC VỤ.

Để đảm bảo an toàn tại hồ thải số 1 khi xúc bốc chất tải và vận chuyển đi cần thi công một số các công trình phụ trợ để phục vụ thực hiện biện pháp như: rãnh thoát nước, đắp đê chắn nước, cải tạo tuyến đường vận chuyển... (nội dung này giao CN tuyến Tầng Loong lập khối lượng, biện pháp và thực hiện đồng thời với công tác xúc bốc vận chuyển).

IV. CÔNG TÁC TRẮC ĐỊA.

- Để phục vụ công tác nghiệm thu khối lượng, giao Phòng Địa chất – Trắc địa thực hiện một số nội dung như sau:

+ Phối hợp với các phòng ban giao ranh giới thi công từng khu vực cho đơn vị thi công theo biện pháp.

+ Đo vẽ xác định hiện trạng hồ số 1 và bãi số 3 trước và sau khi xúc bốc vận chuyển quặng đuiôi từ hồ số 1 về bãi thải số 3, làm cơ sở tính toán nghiệm thu theo quy định.

+ Hàng kỳ đo nghiệm thu theo quy định, kết thúc biện pháp đo hiện trạng kết thúc để tính toán tổng khối lượng.

- Khối lượng chỉ được nghiệm thu khi được xúc bốc vận chuyển và đổ đúng vị trí đúng yêu cầu kỹ thuật theo biện pháp.



PHẦN III:
CÔNG TÁC AN TOÀN, PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ,
VỆ SINH CÔNG NGHIỆP VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.

I. CÔNG TÁC AN TOÀN.

Về công tác an toàn trong việc bốc xúc vận chuyển yêu cầu trong quá trình thi công sản xuất phải thực hiện đầy đủ các quy trình quy phạm vận hành thiết bị, kỹ thuật an toàn, kỷ luật lao động... các ngành nghề đã ban hành. Thực hiện nghiêm túc đầy đủ các tiêu chuẩn Quốc gia đã ban hành như:

- TCVN 5326-2008 (ban hành lần 2): Kỹ thuật khai thác mỏ lộ thiên.
- QCVN04: 2009/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.
- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.
- Các quy chuẩn tiêu chuẩn khác có liên quan.
- Thực hiện các điều cấm, nội quy an toàn các ngành nghề mà Công ty đã quy định.

- Để thực hiện tốt công tác an toàn trong các khâu vận hành thiết bị cơ giới nói riêng, toàn ngành nghề nói chung yêu cầu: Đơn vị thi công, thành viên trực tiếp quản lý xe máy, phòng chức năng công ty, đặc biệt là Chi nhánh tuyến Tăng Loỏng, phòng An toàn và Môi trường cần kiểm tra giám sát thường xuyên, phát hiện xử lý triệt để, nghiêm khắc đối với những đối tượng không chấp hành các quy trình quy phạm vận hành máy thiết bị, các nội quy, quy định, kỷ luật lao động, an toàn sản xuất, các điều cấm của Nhà nước và Công ty đã ban hành theo từng ngành nghề.

Ngoài việc thực hiện đầy đủ các quy trình, quy phạm trong các lĩnh vực sản xuất và vận hành máy móc, thiết bị cần chú ý các mặt sau:

- Đối với các loại xe tham gia sản xuất phải thực hiện đúng luật giao thông, khi chạy đảm bảo đúng tốc độ qui định, không phóng nhanh vượt ẩu và đặc biệt chú ý tại các đường dốc xuống, các cua gấp, khi có sương mù, bụi nhiều để tránh gây tai nạn.

- Đối với công tác thải quặng đuiôi: Yêu cầu thực hiện đầy đủ quy định về những điều kiện cần thiết để đảm bảo an toàn trên kho, bãi thải.

- Các thiết bị không được di chuyển và làm việc ở nơi nằm trong phạm vi lũng trụ trượt lở hoặc dưới chân ở trong vùng có nguy cơ sạt lở. Đồng thời không được cho ô tô ra dỡ tải trực tiếp xuống sườn mà phải dỡ tải trong mặt bãi cách mép bãi đến vị trí an toàn, để máy gạt san gạt dần ra, sau khi tạo được độ dốc lên ra mép bãi và tạo được gờ chắn an toàn theo quy định thì mới được cho xe ô tô ra dỡ tải trực tiếp xuống sườn taluy.

- Công tác thải quặng đuiôi khô: Ngoài việc chấp hành đầy đủ các Quy định



trong QCVN04: 2009/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên, cần chú ý một số nội dung sau:

+ Mặt bãi tập kết phải luôn gạt sạch sẽ, không lầy lội, đường vào bãi phải đảm bảo theo quy định về tiêu chuẩn đường nội bộ công trường của Công ty. Phải có độ dốc nghiêng $20-30^{\circ}$ (hoặc 3 - 5%) về phía trong để đảm bảo an toàn cho xe dỡ tải và tạo điều kiện thoát nước tốt.

+ Mép bãi tập kết trên toàn chu vi của bãi phải có đê an toàn theo đặc tính kỹ thuật của xe lớn nhất cùng hoạt động.

+ Bãi tập kết phải có hệ thống chiếu sáng đủ tiêu chuẩn, khi thi công vào ban đêm.

+ Phải đổ thải đều trên toàn bộ chu vi của bãi, không đổ tập trung khối lượng lớn vào một vị trí.

+ Các cấp quản lý từ Công ty, Chi nhánh và Công nhân xi nhan phải có chế độ kiểm tra thường xuyên, định kỳ, phát hiện và xử lý kịp thời những nguy cơ có thể xảy ra mất an toàn trên bãi thải và kho chứa.

+ Trên bãi thải phải có xi nhan, lái xe phải tuân thủ theo hướng dẫn của xi nhan.

+ Mọi diễn biến của quá trình tổ chức sản xuất trên bãi thải, khu vực xúc bốc.. phải được ghi vào nhật ký của trưởng ca công trường để theo dõi có hệ thống sự ổn định của kho chứa.

II. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ.

Trong quá trình thi công phải định kỳ kiểm tra công tác phòng cháy và chữa cháy. Tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn phòng cháy do các cơ quan chức năng ban hành, bao gồm:

+ Thông tin, biển báo cho mọi người làm việc, qua lại về mức độ nguy cơ cháy nổ, lối thoát hiểm v.v...

+ Trang thiết bị báo cháy và chữa cháy.

+ Có biện pháp thực hiện trong quá trình sản xuất, thi công như kiểm tra kỹ thuật an toàn máy, thiết bị trước khi vận hành, thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật.

III. CÔNG TÁC VỆ SINH CÔNG NGHIỆP.

- Trang bị bảo hộ lao động, chống tiếng ồn, chống bụi, an toàn lao động cho người lao động theo đúng quy định của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam.

- Các rác thải công nghiệp như: giẻ lau, dầu thải, săm lốp cũ, ắc quy... cần được bảo quản, xử lý đúng quy định theo luật môi trường hiện hành.

- Sắp xếp mặt bằng nhà xưởng, đường đi lại và vận chuyển hợp lý, thông thoáng, bằng phẳng. Bố trí diện tích nơi làm việc hợp lý, bảo đảm khoảng không gian cần thiết cho mỗi người lao động, vệ sinh nơi làm việc sạch sẽ.



IV. CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Phương án phòng ngừa ứng phó sự cố:

Dự báo nguy cơ xảy ra sự cố và kế hoạch kiểm tra giám sát các nguồn nguy cơ sự cố như danh sách các điểm nguy cơ, nhận diện sự cố để xây dựng phương án phòng ngừa sự cố như quản lý, đánh giá rủi ro, lập kế hoạch kiểm tra giám sát.

2. Bảo vệ môi trường:

- Trên tất cả các khu vực sản xuất cần đặc biệt quan tâm thi công các hệ thống mương ngăn nước xô, lũ tràn vào; các mương rãnh phân tán nước mặt, tránh không cho nước chảy tập trung vào một điểm, nhất là ở các điểm như taluy dương sườn kho.

- Biện pháp lập là tập kết đuiôi thải nên yêu cầu đơn vị thi công cần phải đảm bảo các yếu tố sau:

+ Xe vận tải phải là xe chuyên dụng, có ben thùng kín, cần phải phủ che bạt, có đăng kí, đăng kiểm, được phép lưu thông trên tuyến đường giao thông và tuyến đường nội bộ... tuân thủ đảm bảo các yếu tố về an toàn môi trường.

+ Thường xuyên tưới nước dập bụi, đặc biệt tăng tần suất trong những ngày thời tiết khô, nắng.

+ Tổ chức thực hiện, thi công các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ.

- Thực hiện việc quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

PHẦN IV:

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN:

Trên cơ sở khối lượng công việc trong Biện pháp đã xác định, để đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả, Tổng giám đốc Công ty giao nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện các nội dung sau:

1. Chi nhánh tuyến Tăng Loỏng thi công chuẩn bị mặt bằng và các công trình phụ trợ đảm bảo cho công tác xúc bốc vận chuyển theo biện pháp; kiểm tra, giám sát đơn vị thi công xúc bốc treo khô, xúc bốc lên xe và đổ thải tại bãi thải 3 theo đúng biện pháp.

2. Phòng KHVT hoàn thiện các thủ tục lựa chọn Nhà thầu để thực hiện xúc bốc, vận chuyển đuiôi thải về bãi thải tại bãi số 3 theo biện pháp (có các cam kết về đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công, tưới nước dập bụi toàn bộ tuyến đường vận chuyển, chở đúng tải trọng quy định, đảm bảo an ninh trật tự...).

3. Trong quá trình thực hiện có thể nội dung phát sinh cần giải quyết đơn vị thi công và đơn vị giám sát tổng hợp báo cáo Tổng Giám đốc Công ty qua phòng

Kỹ thuật - ĐDSX.

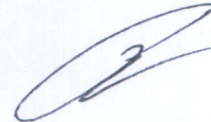
II. KIẾN NGHỊ:

Căn cứ theo Quyết định số 135/QĐ-BQL ngày 26/07/2021 của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án “Bãi thải số 3 Nhà máy tuyển Tầng Loỏng” của Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam, thời gian sử dụng bãi thải: 03 năm (*đến hết năm 2025*). Đề nghị Tổng Giám đốc chỉ đạo các phòng, ban chức năng sớm có phương án xin điều chỉnh, gia hạn thời gian sử dụng bãi thải số 3 nhà máy tuyển Tầng Loỏng (*hoàn thành các thủ tục pháp lý trong năm 2025*) để đảm bảo năm 2026 đủ điều kiện thi công xúc bốc vận chuyển quặng đuiôi thải Hồ số 1 sang bãi thải số 3 theo biện pháp đã lập, duy trì hoạt động sản xuất của Nhà máy tuyển Tầng Loỏng.

Nơi nhận:

- Ean TGD;
- Phòng: KHVT; TCLĐ;
TKKTTC; AT&MT; ĐC - TĐ;
- CN: Tuyển Tầng Loỏng;
- Đơn vị thi công;
- Lưu: VP, KTSX.

Người lập



Đào Thế Dương